

Số: 126/2022/QĐST-HNGĐ

Bá Thước, ngày 07 tháng 9 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 122/2022/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa :

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị L ; Sinh năm 1990

Nơi trú tại: Thôn C L , xã B C , huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Hà Văn P ; Sinh năm 1990

Đều cư trú tại: Thôn C L , xã B C , huyện B T , tỉnh Thanh Hóa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Hà Văn sinh năm 1970

Nơi cư trú tại: Thôn C L , xã B C , huyện B T c, tỉnh Thanh Hóa.

2. Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Người đại diện theo pháp luật: Ông Tiết Văn T - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn T g - Phó Giám đốc - Chi nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Địa chỉ: Phố 2, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

3. Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam

Người đại diện theo pháp Luật: Ông Dương Quyết T ; Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Anh T - Chức vụ: Giám đốc- Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa Địa chỉ: Phố 1, thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

-Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

-Căn cứ các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82 Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

- Căn cứ: Điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

-Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 30 tháng 8 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn P

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1- Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn P đều tự nguyện thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn P tự nguyện thỏa thuận. Khi ly hôn anh Hà Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hà Ngọc Quỳnh A , sinh ngày 19/7/2009 cho đến tuổi thành niên. Chị Bùi Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Hà Ngọc Quỳnh H , sinh ngày 03/01/2015 cho đến tuổi thành niên. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung cho ai.

Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn P đều có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2. 3. Về tài sản: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn P tự thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận:

***** Chị Bùi Thị L được sở hữu 01 nhà sàn gỗ gồm: 08 cột cái và 04 cột hiên trị giá nhà sàn gỗ (bóc tách phần mái bằng tôn) giá trị gỗ 95.000.000đ (Chín mươi lăm triệu đồng). Chị L có trách nhiệm tháo dỡ nhà sàn.

Chị Bùi Thị L có quyền sử dụng 40m² đất có tứ cận như sau:

Hướng Đông là đường tỉnh lộ 521B dài 5m tính từ mốc giới giáp với đất của anh Hà Văn P đến mốc giới nhà ông Hà Văn T ,

Hướng Tây có chiều dài 5m giáp ranh giới đất hộ ông Vi Văn C

Hướng Nam có chiều dài 8m giáp phần đất nhà ông Hà Văn T

Hướng Bắc có chiều dài 08 mét tiếp giáp phần thuộc quyền sử dụng của anh Hà Văn P .

*. Anh Hà Văn P có quyền sở hữu các tài sản gồm: 01 bán bình tôn bán che nắng phía trước nhà là 62m² giá trị còn lại 17.160.000đ (Mười bảy triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng).

-01 bán bình làm quán diện tích 21,84m² và 01 bếp 12m² tổng trị giá 42.000.000đ (Bốn mươi hai triệu đồng) đã trừ khấu hao.

-Phần tôn lạnh bán lợp trên nhà sàn trị giá còn lại 13.800.000đ (Mười ba triệu tám trăm nghìn đồng) Anh P có trách nhiệm tự tháo dỡ.

Toàn bộ công trình kiến trúc kiên cố tọa trên diện tích đất ở anh Hà Văn P có quyền sử dụng ly hôn là 63,4m² có tứ cận như sau:

Hướng Đông là đường tỉnh lộ 521B dài 11,1m tính từ mốc giới giáp với đất của ông Hà Văn H chạy dọc mặt đường tỉnh lộ 4521B đến pháp mốc giới chia cho chị Bùi Thị L .

Hướng Tây có chiều dài 12,6 m (7,3+4,0+1,3)m giáp ranh giới đất hộ ông Vi Văn Cuột tính từ mốc giới giáp với đất của ông Hà Văn Hiến đến mốc giới chia cho chị Bùi Thị

Hướng Bắc có chiều dài 3,8 mét tiếp giáp phần đất của hộ ông Hà Văn H

Hướng Nam giáp phần đất giao cho chị Bùi Thị L dài 8 mét.

2.4.Về nợ chung: Các đương sự tự nguyện thỏa thuận đề nghị Tòa án ghi nhận.

+ Anh Hà Văn P có trách nhiệm trả khoản nợ Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi Nhánh Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện Bá Thước là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng) theo hợp đồng Số: 3503-LAV-202202337, số tiền vay là 150.000.000đ (Một trăm năm mươi triệu đồng). Và anh Hà Văn P trả khoản nợ cho bố đẻ là Hà Văn H là 117.000.000đ (Một trăm mười bảy triệu đồng).

+ Chị Bùi Thị L có trách nhiệm trả khoản vay tại: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Bá Thước mã món vay: 6600000717180977 số tiền gốc là 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) gốc và lãi cùng các phí khác theo hợp đồng.

Về án phí ly hôn. Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn P tự nguyện thỏa thuận. Chị Bùi Thị L chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị L đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Hoàn trả cho chị Bùi Thị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số: AA/2021/0008674 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước.

Về tài sản và nợ chung: Chị Bùi Thị L và anh Hà Văn P tự nguyện thỏa thuận trước khi hòa giải, đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận và đề nghị Tòa án miễn toàn bộ án phí chia tài sản khi ly hôn.

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THA;
- UBND xã Ban Công;
- Lưu Hs.

THẨM PHÁN

Trần Thị Quyên

